Họ và tên : …… Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

Lớp: 4

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Các phân số: $\frac{4}{7};\frac{5}{4};\frac{3}{3};\frac{5}{7}$ sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. $\frac{5}{4};\frac{3}{3};\frac{5}{7};\frac{4}{7}$ B. $\frac{4}{7};\frac{5}{4};\frac{3}{3};\frac{5}{7}$ C. $\frac{3}{3};\frac{4}{7};\frac{5}{4};\frac{5}{7}$ D. $\frac{4}{7};\frac{5}{7};\frac{3}{3};\frac{5}{4}$

2. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2\ 8dm^2$ = ...cm^2 là:

A. 58 B. 50800 C. 580 D. 5008

3. Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8}m^2$, chiều cao $\frac{3}{8}$m. Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8}$m B. $\frac{9}{64}$m C. 1m D. $\frac{9}{24}$ m

4. Phân số nào dưới đây biểu diễn phần tô đậm của hình bên:

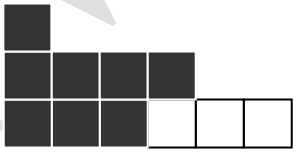

A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{8}{11}$ C. $\frac{3}{8}$ D. $\frac{3}{11}$

5. $\frac{3}{5}$ của 135 là:

A. 27 B. 81 C. 225 D. 45

6. 1 giờ 15 phút = . . . phút

A. 75 B. 25 C. 115

BUTVANG VN

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính:

a) $\frac{3}{4}\times\left(\frac{5}{6}+\frac{2}{3}\right)=$.....

.....
.....
.....
.....
.....

b) $\frac{3}{2}-\frac{2}{3}:2=$.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2. Tìm x:

a) $x - \frac{1}{4}=\frac{5}{3}$

.....
.....
.....
.....
.....

b) $x : \frac{2}{3}=\frac{1}{2}$

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 32m và chiều rộng bằng 2/5 chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BUTVANG.VN

Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất.

a. $\frac{2}{5} \times \frac{3}{4} \times \frac{5}{6} : \frac{3}{4}$

b. $\frac{132 \times 145 + 100}{145 \times 133 - 45}$

……

……

……

……

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm) : Khoanh đúng mỗi bài cho 0,5 điểm

1 – D ; 2 – B ; 3 – C ; 4 – B ; 5 – B 6 - A

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: *(1,5 điểm)* Tính: Đúng mỗi bài cho 0,75 điểm

a) $\frac{3}{4}\times\left(\frac{5}{6}+\frac{2}{3}\right)=\frac{3}{4}\times(\frac{5}{6}+\frac{4}{6}) = \frac{3}{4}\times\frac{3}{2}=\frac{9}{8}$

b) $\frac{3}{2}-\frac{2}{3}:2 = \frac{3}{2}-\frac{2}{6} = \frac{9}{6}-\frac{2}{6}=\frac{7}{6}$

Bài 2: *(2 điểm)* Tìm *x*: Đúng mỗi bài cho 1 điểm

a) $x - \frac{1}{4}=\frac{5}{3}$

$x = \frac{5}{3}+\frac{1}{4}$

$x = \frac{20}{12}+\frac{3}{12}$

$x = \frac{23}{12}$

b) $x : \frac{2}{3}=\frac{1}{2}$

$x = \frac{1}{2}\times\frac{2}{3}$

$x = \frac{1}{3}$

Bài 3:(2,5 điểm)

<u>Bài giải</u>

Ta có sơ đồ:

Chiều rộng:

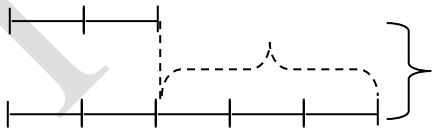

18m 0,25 điểm

Chiều dài:

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

5 – 2 = 3 (phần) 0,25 điểm

Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là: 0,25 điểm

18 : 3 × 2 = 12 (m) 0,25 điểm

Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là: 0,25 điểm

12 + 18 = 30 (m) 0,25 điểm

BUTVANG.VN

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là: 0,25 điểm

$12 \times 30 = 360$ (m^2) 0,5 điểm

Đáp số: $360m^2$ 0,25 điểm

Bài 4: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

Đúng mỗi bài cho 0,5 điểm

a. $\frac{2}{5} \times \frac{3}{4} \times \frac{5}{6} : \frac{3}{4} = \frac{2 \times 3 \times 5 \times 4}{5 \times 4 \times 6 \times 3} = \frac{1}{3}$

b. $\frac{132 \times 145 + 100}{145 \times 133 - 45} = \frac{132 \times 145 + 100}{145 \times (132 + 1) - 45} = \frac{132 \times 145 + 100}{145 \times 132 + 145 - 45} = \frac{132 \times 145 + 100}{145 \times 132 + 100} = 1$

BUTVANG.VN

Họ và tên : …… Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

Lớp: 4

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Trong các số: 105; 5643; 2718; 345 số nào chia hết cho 2?

A. 105 B. 5643 C. 2718 D. 345

Câu 2. Giá trị chữ số 4 trong số 17 406 là:

A. 4 B. 40 C. 400 D. 4000

Câu 3. Phân số $\frac{75}{300}$ được rút gọn thành phân số tối giản là:

A. $\frac{25}{100}$ B. $\frac{15}{60}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{5}{50}$

Câu 4. Giá trị của biểu thức 125 × 2 + 36 × 2 là:

A. 572 B. 322 C. 233 D. 286

Câu 5. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm:

a) $1m^2\ 25cm^2 = \ldots\ cm^2$

A. 10025 B. 125 C. 1025 D. 12500

b) 3 giờ 15 phút = ... phút

A. 315 B. 185 C. 180 D. 195

BUTVANG.VN

PHẦN II. TỰ LUẬN.

Câu 1. Tính:

a) $\frac{2}{5} + \frac{3}{4} =$ ……

b) $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} =$ ……

c) $\frac{3}{7} \times \frac{4}{5} =$ ……

d) $\frac{2}{5} : \frac{2}{3} =$ ……

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) 5 × 36 × 2

b) 127 + 1 + 73 + 39

Câu 3. Trên hình vẽ sau:

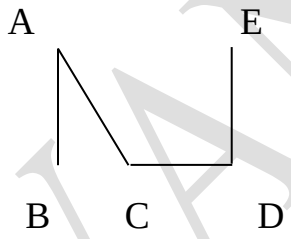

a) Đoạn thẳng song song với AB là ……

b) Đoạn thẳng vuông góc với ED là ……

C**âu 4.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 36m. Chiều rộng bằng $\frac{4}{6}$ chiều dài.

a) Tính chu vi của thửa ruộng đó.

b) Tính diện tích của thửa ruộng đó.

Bài giải

BUTVANG.VN

Câu 5. Tổng của hai số là 30. Tìm hai số đó, biết số lớn gấp đôi số bé?

Bài giải

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: *0.5 điểm* C. 2718

Câu 2:*0,5 điểm* C. 400

Câu 3:*0.5 điểm* C. $\frac{1}{4}$

Câu 4: *1 điểm* B. 322

Câu 5: *1 điểm*

a) *0.5 điểm* A. 10025

b) *0.5 điểm* D. 195

II. TỰ LUẬN

Câu 1. *2 điểm*

a) $\frac{2}{5}+\frac{3}{4}=\frac{8}{20}+\frac{15}{20}=\frac{23}{20}$ (*0.5 điểm*)

b) $\frac{2}{3}-\frac{3}{8}=\frac{16}{24}-\frac{9}{24}=\frac{7}{24}$ (*0.5 điểm)*

c) $\frac{3}{7}\times\frac{4}{5}=\frac{3\times4}{7\times5}=\frac{12}{35}$ (*0.5 điểm)*

d) $\frac{2}{5}:\frac{2}{3}=\frac{2}{5}\times\frac{3}{2}=\frac{6}{10}=\frac{3}{5}$ (*0.5 điểm)*

Câu 2: *1điểm*

a) 5 × 36 × 2 = (5 × 2) × 36
= 10 × 36
= 360 (*0.5 điểm)*

b) 127 + 1 + 73 + 39 = (127 + 73) + (1 + 39)
= 200 + 40
= 240 (*0.5 điểm)*

Câu 3: *0,5 điểm*

a. Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng DE (*0.25 điểm)*

b. Đoạn thẳng ED vuông góc với đoạn thẳng DC (*0.25 điểm)*

Câu 4: *2điểm*

Bài giải

Chiều rộng của thửa ruộng hình chữ nhật là: (0,25 điểm)

36 : 6 × 4 = 24 (m) (0,25 điểm)

a. Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là: (0,25 điểm)

(36 + 24) × 2 = 120 (m) (0,25 điểm)

BUTVANG.VN

b. Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là: (0,25 điểm)

$36 \times 24 = 864$ (m^2) (0,5 điểm)

Đáp số: a. 24m (0,25 điểm)

b. 864 m^2

Câu 5: *1 điểm* **Bài giải**

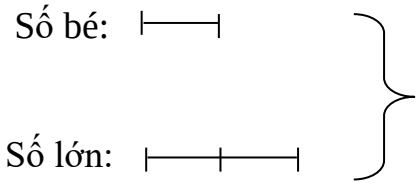

30 (0,25 điểm)

Tổng số phần bằng nhau là:

1 + 2 = 3 (phần) (0,25 điểm)

Số bé là: 30 : 3 = 10 (0, 25 điểm)

Số lớn là: 10 × 2 = 20

Đáp số: Số bé 10; Số lớn 20 (0,25 điểm)

BUTVANG.VN

Họ và tên : …… Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

Lớp: 4

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{3}{4} = \frac{\quad}{28}$ là:

A. 21 B. 15 C. 7 D. 5

Câu 2. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2\ 8dm^2$ = ... dm^2 là:

A. 58 B. 508 C. 580 D. 5008

Câu 3. Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8}m^2$, chiều cao $\frac{3}{8}$m. Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8}$m B. $\frac{10}{15}$m C. 1m

Câu 4: Tìm *x*: *x* : 17 = 11256

A. *x* = 11256 B. *x* = 191352 C. *x* = 191532 D. *x* = 191235

Câu 5: Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100000m B. 10000m C. 1000m D. 100m

Câu 6: Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g B. 3kg C. 2kg 700g D. 2800g

BUTVANG.VN

PHẦN II: TỰ LUẬN.

Bài 1. Tính:

a) $\frac{3}{4}\times\left(\frac{5}{6}+\frac{7}{8}\right)=$

.....

.....

.....

.....

b) $\frac{3}{10}+\frac{7}{3}:5=$

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tìm x:

a) $x - \frac{1}{4}=\frac{5}{3}$

.....

.....

.....

.....

b) $x : \frac{2}{3}=\frac{1}{2}$

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ $1m^2$ ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

Bài 4. Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19}$$

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm):

Câu 1:*(2 điểm)* Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	**B**	**C**	**B**	**C**	**D**

Phần II. TỰ LUẬN: (6 điểm):

Bài 1: ***(****2 điểm)* Mỗi biểu thức tính đúng được 1 điểm.

a) $\frac{3}{4}\times\left(\frac{5}{6}+\frac{7}{8}\right)=\frac{3}{4}\times\left(\frac{20}{24}+\frac{21}{24}\right)=\frac{3}{4}\times\frac{41}{24}=\frac{123}{96}=\frac{41}{32}$

b) $\frac{3}{10}+\frac{7}{3}:5=\frac{3}{10}+\frac{7}{3\times5}=\frac{3}{10}+\frac{7}{15}=\frac{9}{30}+\frac{14}{30}=\frac{23}{30}$

Bài 2: *(1 điểm)* Mỗi câu làm đúng được 0,5 điểm.

a) $x - \frac{1}{4}=\frac{5}{3}$

$x=\frac{5}{3}+\frac{1}{4}$

$x=\frac{23}{12}$

b) $x : \frac{2}{3}=\frac{1}{2}$

$x=\frac{1}{2}\times\frac{2}{3}$

$x=\frac{1}{3}$

Bài 3: *(2 điểm)*

Chiều rộng của thửa ruộng đó là:	0,25đ
$72\times\frac{2}{3}=48(m)$	0,5đ
Diện tích của thửa ruộng đó là:	0,25đ
72 × 48 = 3456 (m)	0,25đ
Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được là:	0,25đ
$\frac{3}{4}\times3456=2592\,(kg)$	0,25đ
Đáp số: 2592kg	0,25đ

BUTVANG.VN

Bài 4. Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323}\times\frac{464646}{747474}\times\frac{37}{19}=\frac{19}{23}\times\frac{46}{74}\times\frac{37}{19}=\frac{19\times46\times37}{23\times74\times19}=\frac{46\times37}{23\times74}=\frac{23\times2\times37}{23\times37\times2}=1$$

BUTVANG.VN

BUT VANG

Họ và tên : ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

a) Giá trị chữ số 6 trong số 456701 là:

A. 60 B. 600 C. 6000 D. 60000

b) Dãy phân số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. $\frac{3}{4};\frac{5}{6};\frac{1}{2};\frac{4}{3}$ B. $\frac{1}{2};\frac{5}{6};\frac{4}{3};\frac{3}{4}$ C. $\frac{4}{3};\frac{1}{2};\frac{3}{4};\frac{5}{6}$ D. $\frac{1}{2};\frac{3}{4};\frac{5}{6};\frac{4}{3}$

c) Phân số bằng phân số $\frac{5}{6}$ là:

A. $\frac{24}{20}$ B. $\frac{20}{18}$ C. $\frac{20}{24}$ D. $\frac{18}{20}$

d) $15dm^2 4cm^2$= ……cm^2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A.154 B. 1540 C. 1504 D. 15040

e) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{1}{4}$ phút = ... giây là:

A. 20 B. 15 C. 15 giây D. 10

g) Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 16 cm và 12 cm. Diện tích của hình thoi là:

A. 56 cm^2 B. 192 cm^2 C. 86 cm^2 D. 96 cm^2

BUTVANG.VN

PHẦN II: TỰ LUẬN.

Bài 1. Tính :

a) $1 + \frac{3}{4} =$ ……

b) $\frac{5}{9} : \frac{2}{3} =$ ……

c) $(\frac{3}{2} - \frac{3}{8}) : \frac{1}{2} =$ ……

d) $\frac{4}{3} - \frac{1}{3} \times \frac{5}{2} =$ ……

Bài 2. Tìm *y*:

a) $124 \times y = 4829 - 365$

……

……

……

b) $2652 : y = 26$

……

……

……

Bài 3. Một lớp có 35 học sinh, trong đó số học sinh trai bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh gái. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh trai, bao nhiêu học sinh gái?

Bài giải

BUTVANG.VN

Bài 4: Hiện nay tuổi cháu kém tổng số tuổi của ông và bố là 86 tuổi, tuổi ông hơn tuổi bố 28 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay, biết tổng số tuổi của ông, bố và cháu là 98 tuổi.

Bài giải

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần 1. Trắc nghiệm

Bài 1 : 3 điểm (0,5 đ/câu)

Câu	a	b	c	d	e	g
Ý đúng	C	D	C	C	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1 : 2 điểm (tính đúng kết quả mỗi phép tính được: **0,5 điểm)**

a. 7/4 b. 5/6 c. 9/4 d. 1/2

Bài 2: 1 điểm (Thực hiện và đúng các bước tìm y mỗi bài: **0,5 điểm**)

a. $y = 36$ b. $y = 102$

Bài 3 : 1 điểm : **Giải**

- Vẽ được, đúng sơ đồ **:** **0, 1 điểm**

Tổng số phần bằng nhau là: 3 + 4 = 7 (phần**)** **0,25 điểm**

Số học sinh trai của lớp là: 35 : 7 × 3 = 15 (bạn) **0,25điểm**

Số học sinh gái của lớp là: 35 – 15 = 20 (bạn) **0,25điểm**

Đáp số : 15 bạn trai; 20 bạn gái **0,15 điểm**

Bài 5. (1 điểm)

Tuổi cháu hiện nay là : (98 – 86) : 2 = 6 (tuổi) 0,2 đ

Tổng số tuổi của ông và bố hiện nay là : 98 – 6 = 92 (tuổi) 0,2 đ

Tuổi của ông hiện nay là : (92 – 28) : 2 = 60 (tuổi) 0,2 đ

Tuổi bố hiện nay là : 60 – 28 = 32 (tuổi) 0,2 đ

Đáp số : Ông : 60 tuổi; Bố : 32 tuổi ; Cháu : 6 tuổi 0,2 đ

BUTVANG.VN

Họ và tên : …… Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

Lớp: 4

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

I. Trắc nghiệm *(3 điểm)*

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

a) Cho: $\frac{6}{15}=\frac{6:3}{15:.....}=\frac{2}{5}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 3 B. 4 C. 10 D. 5

b) Phân số $\frac{60}{80}$ được rút gọn tối giản là:

A. $\frac{6}{8}$ B. $\frac{2}{4}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{1}{3}$

c) Một rổ cam có 12 quả. Hỏi $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam?

A. 5 quả B. 6 quả C. 7 quả D. 8 quả

d) Chu vi hình vuông có cạnh $\frac{3}{8}$ m là:

A. $\frac{7}{8}$m B. $\frac{8}{7}$m C. $\frac{12}{8}$m D. $\frac{8}{12}$m

e) Diện tích của hình bình hành có độ dài đáy là 9cm và chiều cao 5cm là:

A. 14cm^2 B. 45cm^2 C. 40cm^2 D. 45cm

f) Có 2 bạn học sinh, mỗi bạn mua 4 quyển vở cùng loại và tất cả phải trả 19200 đồng. Tính giá tiền mỗi quyển vở?

A. 9600 đồng B. 4800 đồng C. 2400 đồng D. 2300 đồng

BUTVANG.VN

II. Tự luận *(6 điểm)*

1. Tính: *(2 điểm)*

a) $\frac{4}{5}+\frac{6}{7}$ =.....

.....

b) $6-\frac{9}{8}$ =.....

.....

c) $\frac{6}{11}\times\frac{5}{3}$ =.....

.....

d) $\frac{4}{9}:\frac{12}{13}$ = ...

.....

2.Tìm *x*, biết: *(1 điểm)*

a) $x+\frac{5}{6}=2-\frac{4}{5}$

.....

.....

.....

b) $x:\frac{11}{7}=\frac{6}{7}$

.....

.....

.....

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: *(1 điểm)*

a) $\frac{1}{4}$ m^2 = ……. cm^2

b) $5km^2$ $45m^2$ = ……m^2

c) 21000kg= …… tấn

d) 960kg = …… tạ ……yến

4. Một hình bình hành có độ dài đáy là 4dm, chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ độ dài đáy. Tính diện tích hình bình hành? *(2 điểm)*

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

.....

5. So sánh hai phân số sau: $\frac{2017}{2018}$ và $\frac{2019}{2020}$ *(1 điểm)*

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH!

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. Trắc nghiệm *(4 điểm)*

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng: (3 điểm)

a) A	b) C	c) D	d) C	e) B	f) C
0,5 điểm	*0,5 điểm*	*0,5 điểm*	*0,5 điểm*	*0,5 điểm*	*0,5 điểm*

II. Tự luận *(6 điểm)*

1. Tính: *(2 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.*

a) $\frac{4}{5}+\frac{6}{7}=\frac{28}{35}+\frac{30}{35}=\frac{58}{35}$

b) $6-\frac{9}{8}=\frac{48}{8}-\frac{9}{8}=\frac{39}{8}$

c) $\frac{6}{11}\times\frac{5}{3}=\frac{6\times5}{11\times3}=\frac{30}{33}=\frac{10}{11}$

d) $\frac{4}{9}:\frac{12}{13}=\frac{4}{9}\times\frac{13}{12}=\frac{4\times13}{9\times12}=\frac{13}{27}$

2.Tìm *x: (1 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm*

a) $x+\frac{5}{6}=2-\frac{4}{5}$

$x+\frac{5}{6}=\frac{6}{5}$

$x=\frac{6}{5}-\frac{5}{6}$

$x=\frac{11}{30}$

b) $x:\frac{7}{11}=\frac{6}{7}$

$x=\frac{6}{7}\times\frac{7}{11}$

$x=\frac{6}{11}$

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: *(1 điểm). Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.*

a) $\frac{1}{4}$ m^2 = 2500cm^2

b) 5km^2 45m^2 = 5 000 045m^2

c) 21000kg = 21tấn

d) 960kg = 9 tạ 6 yến

x4. Một hình bình hành có độ dài đáy là 4dm, chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ độ dài đáy . Tính diện tích hình bình hành? *(2 điểm)*

Bài giải

Đổi: 4dm = 40cm *0,5 điểm*

Chiều cao hình bình hành là:

0,5 điểm

BUTVANG.VN

$\frac{3}{4} \times 40 = 30$ (cm)

0,5 điểm

Diện tích hình bình hành là:

$30 \times 40 = 1200$ (cm^2)

0,5 điểm

Đáp số: $1200cm^2$

4. So sánh hai phân số sau: $\frac{2017}{2018}$ và $\frac{2019}{2020}$ *(1 điểm)*

Ta có: $1-\frac{2017}{2018}=\frac{1}{2018}$; $1-\frac{2019}{2020}=\frac{1}{2020}$

Vì $\frac{1}{2018}\rangle\frac{1}{2020}$ nên $\frac{2017}{2018}<\frac{2019}{2020}$

BUTVANG.VN